

BỘ THỦY SẢN
Số: 5/TT-TS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN SỐ 5/TT-TS
NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM 1982 HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH
SỐ 97/HĐBT NGÀY 29-5-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ
CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Thi hành Quyết định số 97-HĐBT ngày 29-5-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về chính sách phát triển nuôi trồng thủy sản, sau khi trao đổi với các ngành liên quan, Bộ Thủy sản hướng dẫn cụ thể như sau.

I. QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÁC LOẠI MẶT NƯỚC

1. Quy định chung: Đơn vị, cá nhân sử dụng mặt nước phải đăng ký với chính quyền địa phương, nhằm giúp chính quyền các cấp và các ngành thủy sản nắm được tình hình để có biện pháp đẩy mạnh sản xuất, phát triển nuôi trồng thủy sản; đồng thời đăng ký là để thực hiện việc kiểm kê kiểm soát trong quản lý mặt nước.

Nội dung đăng ký gồm:

- Tên đơn vị, cá nhân sử dụng mặt nước,
- Số lượng ao, hồ, đầm,
- Diện tích ao, hồ, đầm, tính theo đơn vị m² (bao gồm diện tích có khả năng nuôi và diện tích đã nuôi),
- Đối tượng nuôi cá giống hay cá thịt.

Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn việc đăng ký các loại mặt nước trong địa phương mình

Các Sở, Ty thủy sản nông nghiệp và các ban thủy sản nông nghiệp các quận, huyện giúp Ủy ban nhân dân xã, phường đăng kí thống kê các loại mặt nước của địa phương.

Mặt nước thuộc phạm vi cấp nào do cấp đó quản lý. Mặt nước lớn liên xã, liên huyện, liên tỉnh, nên giao cho một đơn vị thống nhất quản lý sản xuất kinh doanh.

Tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng nơi, có thể tổ chức liên doanh giữa quốc doanh với hợp tác xã, hợp tác xã với tư nhân. Các mặt nước do cơ quan trung ương quản lý thì đều phải tổ chức nuôi cá, và nằm tại địa phương nào, thì đăng ký tại chính quyền nơi đó.

2. Khuyến khích sử dụng mặt nước.

a) Tất cả các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, hiện đang sử dụng các loại mặt nước, dù là nước ngọt, nước lợ, nước mặn, đều phải có kế hoạch nuôi trồng các loại thủy sản thích hợp, không được để hoang hoá, nếu để hoang hoá từ 1 năm trở lên, thì mặt nước thuộc phạm vi cấp nào, cấp đó được quyền giao cho đơn vị khác sử dụng (trừ diện tích thuộc khu vực cấm - bao gồm những khu vực có liên quan đến an ninh kinh tế và quốc phòng do cấp tỉnh hoặc trung ương quy định. Đó là các khu vực sân bay, công binh xưởng, bến cảng, kho tàng quân sự, và các vùng nghiên cứu khoa học có tính bí mật quốc gia).

b) Đối với những ao, hồ nhỏ phân tán, trước đây do chính quyền, hoặc hợp tác xã quản lý sử dụng, nếu kinh doanh không có hiệu quả thì:

- Ao hồ do chính quyền quản lý nên giao lại cho hợp tác xã sử dụng nuôi cá.
- Những ao hồ tập chung thì hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải quản lý, củng cố tổ, đội chuyên cá, để nuôi cá thịt và sản xuất cá giống.
- Những ao, hồ phân tán nằm trong phạm vi đội sản xuất cơ bản nào, thì nên giao cho đội đó quản lí nuôi cá.
- Những ao, hồ nhỏ phân tán rải rác, cạnh các gia đình, thì giao khoán cho nhóm, hộ gia đình.

c) Ở những nơi chưa tập thể hoá những ao, hồ, đầm công cộng cần được tổ chức nuôi cá theo hướng:

- Chính quyền địa phương nên tạm thời tổ chức quản lý nuôi cá;

- Nếu chính quyền không có điều kiện thì giao cho cơ quan, xí nghiệp, trường học, quân đội, các đoàn thể trong xã, hoặc giao khoán cho nhóm, hộ gia đình sử dụng nuôi cá. Trường hợp không giao khoán được, thì cho gia đình tạm mượn để nuôi cá, và được hưởng toàn bộ sản phẩm.

d) Trên diện tích ruộng cây lúa nước, các tổ, đội hoặc gia đình nhận mức khoán với hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, được kết hợp nuôi cá trên nguyên tắc bảo đảm thực hiện mức khoán lúa, và được hưởng toàn bộ sản phẩm cá thu được.

Đối với ruộng muối, ruộng trồng cói, có kết hợp nuôi tôm, cá nước lợ, thì người sản xuất cũng được hưởng toàn bộ sản phẩm tôm, cá thu được.

e) Đối với vùng triều nước lợ, nước mặn có thể nuôi tôm, trồng rong câu, thì hợp tác xã, tập đoàn cần tổ chức sản xuất, nơi nào hợp tác xã và tập đoàn chưa tổ chức được thì giao cho cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, đơn vị quân đội, và gia đình nuôi trồng thủy sản.

Sử dụng mặt nước lợ, mặn nuôi tôm, cá cần chú ý khoanh vùng với quy mô diện tích nhỏ và vừa để bảo đảm môi trường sinh thái tự nhiên và sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

g) Đối với các bãi đặc sản:

- Những bãi đặc sản, quý, hiếm, có sản lượng đáng kể, có giá trị xuất khẩu cao như đồi mồi, bào ngư, trai, ngọc, yến sào, hải sâm, thì các Sở, Ty thủy sản tổ chức quản lý, bảo vệ nhằm giữ gìn và phát triển nguồn lợi này của đất nước.

- Những bãi đặc sản có giá trị xuất khẩu và sản lượng không lớn thì có thể giao cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất hoặc đơn vị quân đội, cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường... quản lý bảo vệ.

h) Những mặt nước bỏ hoang như thung đào, thung đấu ven đê, vùng đất trũng ven sông, hồ bom, và những vùng bãi triều nước lợ, mặn, nay cải tạo thành ao, hồ, đầm nuôi cá, tôm, trồng rong câu, thì được coi là mặt nước khai hoang.

Những ao, hồ, đầm, ruộng nước ngọt, nước lợ, nước mặn, đã bỏ hoang trên 3 năm, nay khôi phục cải tạo nuôi trồng thủy sản thì được coi là mặt nước phục hồi.

Muốn khai hoang phục hồi mặt nước nào thì phải được cấp quản lý mặt nước đó cho phép. Đơn vị, cá nhân có công khai hoang, phục hồi, được hưởng các quyền lợi như đã nêu trong quyết định.

Sau thời hạn quy định, nếu đơn vị chủ quản, hoặc chính quyền địa phương chưa sử dụng, thì người khai hoang phục hoá vẫn được tiếp tục sản xuất, nếu đơn vị chủ quản hoặc chính quyền địa phương có nhu cầu sử dụng mặt nước đó, thì phải bàn bạc và trả thù lao cho người đã có công khai hoang phục hoá với số tiền bằng 20-50% giá trị sử dụng còn lại của công trình.

Riêng những mặt nước nằm trong khu vực đã quy hoạch xây dựng, sau khi khai hoang phục hoá để nuôi cá, đơn vị chủ quản cần lấy để xây dựng, thì không phải trả tiền thù lao (cần bàn bạc thống nhất cụ thể với đơn vị chủ quản trước khi khai hoang phục hoá).

Việc lấy mặt nước khai hoang, phục hoá cần báo trước ít nhất là năm để cho đương sự có thời gian thu hoạch xong và ngừng việc đầu tư.

II. VỀ SẢN XUẤT CÁC LOẠI GIỐNG THUỶ SẢN

1. Để có đủ giống tốt cung cấp kịp thời cho yêu cầu sản xuất cả nước, Bộ Thuỷ sản quy hoạch hệ thống trang trại giống từ Trung ương đến địa phương và quy định phân cấp trách nhiệm như sau:

a) Bộ thuỷ sản xây dựng các trung tâm giống thuần chủng của trung ương làm nhiệm vụ nghiên cứu chọn giống lai tạo, giữ và sản xuất các loại giống thuần chủng, giống gốc, để phân phối cho các trại giống thuần chủng của các tỉnh, thành phố.

b) Các sở, ty thuỷ sản, nông nghiệp xây dựng các trạm, trại cá giống nhằm cung cấp thoả mãn giống trong tỉnh bao gồm:

- Một trại giống thuần chủng (có thể kết hợp làm thực nghiệm) nhân giống thuần chủng của trung ương để phân phối cho các trại giống trong tỉnh, và nghiên cứu chọn, lai tạo, giữ và sản xuất giống quý của địa phương.

- Các trại giống sinh sản nhân tạo chủ yếu sản xuất cá bột, và một phần cá hương cung cấp cho các hợp tác xã, đơn vị và gia đình ương nuôi thành cá giống.

Các tỉnh phía Bắc củng cố và cải tạo các trại đã có để nâng cao công suất, không phát triển thêm cơ sở mới, kể cả quốc doanh và hợp tác xã; riêng các huyện miền núi có thể xây dựng trại giống mới (quốc doanh, hợp tác xã hoặc trong các nông trường, xí nghiệp, quân đội) để cung cấp đủ giống trong huyện.

Các tỉnh phía Nam từ Quảng Nam - Đà Nẵng trở vào xây dựng trại giống quốc doanh là chủ yếu, việc xây dựng trại giống sinh sản nhân tạo trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải theo quy hoạch của tỉnh.

2. Lưu thông con giống:

Nhà nước cho phép lưu thông con giống, nhưng phải tuân theo các quy định như sau:

a) Đơn vị, cá nhân buôn bán cá giống phải có giấy đăng ký hành nghề của Sở, Ty thủy sản, nông nghiệp và giấy phép đăng ký kinh doanh của quận, huyện. Các trường hợp buôn bán cá giống không có đăng ký kinh doanh hành nghề, hoặc có đăng ký nhưng buôn bán gian lận, làm hại đến phong trào nuôi trồng thủy sản, tư nhân mượn danh nghĩa cơ quan để buôn bán cá giống trốn đăng ký và thuế đều là phạm pháp.

b) Các tỉnh có nhu cầu chuyển cá giống từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc, phải lập kế hoạch vận chuyển cá báo cáo với Bộ Thủy sản, Bộ sẽ giao cho Công ty vật tư cá giống trung ương chuyên chở, hoặc hướng dẫn cho các đơn vị trực tiếp vận chuyển.

c) Xuất nhập khẩu các loại giống thủy sản ở nước ta phải có kế hoạch và do Bộ Thủy sản thống nhất quản lý chỉ đạo.

d) Về sản xuất và quản lý phân phối thuốc cho cá đẻ:

Tất cả các đơn vị sản xuất thuốc cho cá đẻ đều phải có giấy phép của Bộ Thủy sản. Nếu sản xuất mang tính chất kinh doanh thì còn phải có thêm giấy phép đăng ký kinh doanh. Đơn vị sản xuất thuốc phải chịu sự quản lý của Bộ Thủy sản về quy trình công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng và sản phẩm.

Hàng năm theo kế hoạch của Bộ Thủy sản, Công ty vật tư cá giống trung ương thu mua sản phẩm và phân phối cho các địa phương.

Điều kiện để Bộ Thủy sản xét cấp giấy phép là:

- Đơn vị sản xuất thuốc được cấp trên của đơn vị đó xác nhận và đề nghị;
- Bản quy trình công nghệ sản xuất, thuyết minh và sản phẩm mẫu;
- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị.

III. SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO CÁ